TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2024/HN-ST
Ngày: 03/05/2024.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sẩm
2. Bà Mai Thị Nhặc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 05 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu O, sinh năm 1983; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1986; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Thu O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên chồng tại ấp P, xã A.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng tranh cãi với nhau về vấn đề kinh tế gia đình, mỗi lần cự cãi anh T

thường xuyên đánh chị, chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng.Vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có hàn gắn tình cảm với nhau, nay nhận thấy vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không thể sống hòa hợp được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 21/05/2008 và cháu Huỳnh Võ Quốc H, sinh ngày 02/08/2019 khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung biên bản lấy lời khai bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị O do tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vả nhau về vấn đề kinh tế gia đình. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nên chị O xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 21/05/2008 và cháu Huỳnh Võ Quốc H, sinh ngày 02/08/2019 khi ly hôn anh đồng ý để chị O nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Chị O, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị O, T.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị:

Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của chị O và anh T.

Con chung: Có 02 con chung cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 21/05/2008 và cháu Huỳnh Võ Quốc H, sinh ngày 02/08/2019 khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý với yêu cầu của chị O. Tại biên bản lấy ý kiến con cháu Nghi trình bày có nguyện vọng sống với mẹ. Thấy rằng, từ khi anh chị ly thân, hai con chung sống với chị O có cuộc sống ổn định, vui vẻ, các cháu phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo môi trường sống và sự phát triển ổn định, bình thường cho các con thì khi ly hôn giao hai con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của chị Võ Thị Thu O, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Võ Thị Thu O, bị đơn anh Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O, anh T.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân:

Hôn nhân của chị Võ Thị Thu O và anh Huỳnh Văn T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Chị O yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên tranh cãi với nhau về vần đề kinh tế gia đình, mỗi lần cự cãi anh T thường xuyên đánh chị, chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh T cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là do anh chị cự cãi nhau về vấn đề kinh tế gia đình nhưng không có hướng khắc phục.

Thấy rằng, mục đích hôn nhân là để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; trong quá trình sống chung vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tin tưởng lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh T là có thật, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, anh chị đã có thời gian ly thân nhưng không hàn gắn tình cảm được. Anh, chị không có thiện chí đoàn tụ, chị O yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý nên công nhận sự thuận tình ly hôn của chị O và anhToàn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 21/05/2008 và cháu Huỳnh Võ Quốc H, sinh ngày 02/08/2019 khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý với yêu cầu của chị O. Tại biên bản lấy ý kiến con cháu Nghi trình bày có nguyện vọng sống với mẹ. Thấy rằng, từ khi anh chị ly thân, hai con chung sống với chị O có cuộc sống ổn định, vui vẻ, các cháu phát triển bình thường. Do đó, để

đảm bảo môi trường sống và sự phát triển ổn định, bình thường cho các con thì khi ly hôn giao hai con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3 Về tài sản chung của vợ chồng: Chị O, anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị O, anh T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, chị O phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thu O.

Cụ thể tuyên:

1. Chị Võ Thị Thu O và anh Huỳnh Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung cháu Huỳnh Mộng N, sinh ngày 21/05/2008 và cháu Huỳnh Võ Quốc H, sinh ngày 02/08/2019 khi ly hôn giao hai con chung cho chị Võ Thị Thu O được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Võ Thị Thu O không yêu cầu anh Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trên cở sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Thu O và anh Huỳnh Văn T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Chị Võ Thị Thu O và anh Huỳnh Văn T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Võ Thị Thu O phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003858 ngày

19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan ĐKKH;
- Lưu (Hs,Vp).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Yến